

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



TRẦN THỊ NHUNG

**NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC  
NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM GIỚI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGỮ VĂN**

**THÁI NGUYÊN - 2010**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



TRẦN THỊ NHUNG

**NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC  
NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM GIỚI**

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM  
Mã số: 60 22 34

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGỮ VĂN**

*Người hướng dẫn khoa học:* PGS.TS. TRẦN NHO THÌN

**THÁI NGUYÊN - 2010**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lí do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề .....	3
3. Đối tượng nghiên cứu .....	8
4. Mục đích nghiên cứu .....	8
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	9
6. Nội dung nghiên cứu .....	9
7. Phương pháp nghiên cứu .....	9
8. Bố cục luận văn .....	10
<b>NỘI DUNG</b> .....	11
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC TÌM HIỂU NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC TỪ QUAN ĐIỂM GIỚI</b> .....	11
1.1 Khái niệm giới (gender) .....	11
1.2 Quan điểm văn hoá về nữ giới ở Việt Nam thời trung đại .....	13
1.3 Nữ giới trong văn học viết Việt Nam trước thế kỷ XVI .....	30
1.4 Thân thế và thời đại Nguyễn Dữ .....	33
<b>CHƯƠNG 2. NGƯỜI PHỤ NỮ CHÍNH DIỆN LÝ TƯỞNG TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC</b> .....	35
2.1 Ngoại hình .....	35
2.2 Ngôn ngữ .....	39
2.3 Tâm lý .....	45
2.4 Cách ứng xử, hành động .....	51
2.5 Số phận .....	60
2.6 Những lời bình giá về người phụ nữ .....	65
<b>CHƯƠNG 3. NGƯỜI PHỤ NỮ PHẢN DIỆN TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC</b> .....	72
3.1 Ngoại hình .....	72
3.2 Ngôn ngữ .....	78
3.3 Tâm lý .....	86
3.4 Cách ứng xử, hành động .....	90
3.5 Số phận .....	97
3.6 Những lời bình giá về người phụ nữ .....	101
<b>KẾT LUẬN</b> .....	107
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	110

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Người phụ nữ chiếm một nửa nhân loại, hiển nhiên họ có vai trò, vị trí to lớn trong đời sống gia đình và xã hội. Nghiên cứu người phụ nữ trong văn học vì thế đã trở thành một hướng nghiên cứu rất phổ biến và phát triển trên thế giới.

Mặc dù nam giới và nữ giới có vai trò tương đương và quan trọng như nhau trong cuộc sống nhưng có một thực tế là tương quan giữa người phụ nữ với người đàn ông trong lịch sử văn hóa và văn học lại không phải khi nào cũng bình đẳng. Trong lịch sử, có một thời kỳ lâu dài, xã hội phương Đông nói chung và xã hội Việt Nam nói riêng vận hành theo kiểu xã hội nam quyền, người đàn ông đã thống ngự nữ giới và áp đặt các chuẩn mực của họ về cái đẹp, về hành vi, về đức hạnh cho người phụ nữ, bất công bất lợi cho người phụ nữ và có lợi cho nam giới. Trong văn học, ở những thế kỷ đầu tiên của nền văn học viết Việt Nam, kiểu nhân vật độc chiếm là những người đàn ông, họ có thể là các thiền sư, các nho gia hay có thể là đạo sĩ. Thảng hoặc nếu ở đôi ba trường hợp có sự hiện diện của nhân vật người phụ nữ thì họ thường bị nhìn qua lăng kính của tư tưởng nam quyền, coi người phụ nữ như là nguồn gốc của sự cám dỗ, có thể đe dọa công phu tu trì đạo đức của nhà tu hành, đe dọa lý tưởng “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” của thánh nhân quân tử. Một số công trình nghiên cứu gần đây đã nêu nhận xét về ảnh hưởng của tư tưởng nam quyền đến vấn đề người phụ nữ trong văn học trung đại. Nhưng hiện hãy còn rất ít nghiên cứu phân tích cụ thể những ảnh hưởng của tư tưởng này đến việc xây dựng hình tượng người phụ nữ như một hiện tượng nghệ thuật trong thời kỳ văn học này. Luận văn của chúng tôi với đề tài về *Người phụ nữ trong Truyền kỳ mạn lục nhìn từ quan điểm giới* cố gắng góp phần nhỏ bé để làm đầy khoảng trống đó.

Nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam có thể thấy một sự thật không thể phủ nhận là dù nhìn nhận theo quan điểm nào đi nữa, nhân vật văn học giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XV chủ yếu là nam giới. *Thánh tông di thảo* tuy viết khá nhiều về người phụ nữ nhưng vấn đề tác giả của tập tác phẩm này hiện chưa được giải quyết triệt để. Một số thi nhân trong lịch sử văn học từ thế kỷ X đến thế kỷ XV có đề cập đến người phụ nữ song dưới dạng thức thơ và quá ít để có thể từ đó khái quát

lên một nguyên tắc thi pháp có tính hệ thống. Vì vậy, chúng ta có rất ít dữ kiện để tìm hiểu xem xét toàn diện cơ chế chi phối của tư tưởng nam quyền đến việc xây dựng nhân vật người phụ nữ. Trong bối cảnh “văn hóa giới” đặc biệt đó, *Truyện kỳ mạn lục* có một vị trí đặc biệt. Trong tổng số 20 truyện của toàn tập, có đến 11 truyện xây dựng hình tượng người phụ nữ - một tỉ lệ hiếm thấy trước đó. Chưa bao giờ mà nhân vật người phụ nữ lại xuất hiện dày đặc như thế trong văn học trung đại Việt Nam. Do đó, chọn nghiên cứu tác phẩm này, chúng ta có được những căn cứ tư liệu đa dạng, phong phú để tìm hiểu hai kiểu loại nhân vật phụ nữ dưới cái nhìn của nhà Nho vốn thiên về mối quan tâm đến giá trị đạo đức theo chuẩn mực Nho giáo: nhân vật chính diện và nhân vật phản diện.

Là một nhà Nho, Nguyễn Dữ hiển nhiên mang quan điểm mỹ học Nho gia vốn coi cái đẹp là cái đạo đức, cái gì phù hợp với đạo đức theo quan niệm Nho gia là cái đẹp còn những yếu tố thiên về đời sống bản năng tự nhiên là xấu và bị xem thường. Vì thế, những người phụ nữ được ông xây dựng với cảm hứng ca ngợi là điển hình cho kiểu người phụ nữ tuân thủ các chuẩn mực người phụ nữ công dung ngôn hạnh, trinh tiết, trinh liệt, trong trường hợp do đòi hỏi của tình huống ứng xử có thể lấy cái chết để chứng minh hay bảo vệ cho đạo đức này. Trái lại, người phụ nữ phản diện thường là những người có lối sống tự do, nhất là tự do yêu đương, nhiều khi là tình yêu mang yếu tố thân xác đậm nét. Tuy nhiên, một tác giả văn học lớn luôn có tinh thần nhân đạo cao cả. Nguyễn Dữ trong không ít trường hợp, dù là vô thức hay có ý thức, đã không chỉ tái hiện hình tượng người phụ nữ trinh liệt với cảm hứng ngợi ca mà còn cố gắng chỉ ra bi kịch và sự bất công của xã hội nam quyền và sự hy sinh đầy xót xa của những người phụ nữ ấy. Mặt khác, khi miêu tả với tinh thần phê phán những người phụ nữ tự do, buông thả trong tình yêu, vô thức hay hữu thức, nhà văn lại đưa những dòng ngợi ca công khai quyền sống của người phụ nữ về thân xác. Cho nên, chọn nghiên cứu *Truyện kỳ mạn lục* còn là chọn một trường hợp mà tác giả nhà Nho vừa tuân thủ những nguyên lý đạo đức - thẩm mỹ Nho gia, lại vừa có thể phá vỡ những nguyên lý ấy ở mức độ nhất định để đến với cái nhìn nữ quyền trong phạm vi mà thời đại cho phép.

Từ những lí do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài ***Người phụ nữ trong Truyện kỳ mạn lục nhìn từ quan điểm giới***.

## 2. Lịch sử vấn đề

Nắm được lịch sử vấn đề nghiên cứu để tìm ra lối đi riêng là một việc làm quan trọng không thể thiếu khi thực hiện đề tài *Người phụ nữ trong Truyền kỳ mạn lục nhìn từ quan điểm giới* - đặc biệt, trong tình hình nghiên cứu *Truyền kỳ mạn lục* qua các giai đoạn ngày càng có bước phát triển cả về lượng và chất, càng ngày càng trở nên bề bộn theo thời gian. Qua tìm hiểu chúng tôi thấy, nghiên cứu về người phụ nữ trong *Truyền kỳ mạn lục* cũng là một đề tài có bề dày lịch sử. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập những công trình tiêu biểu.

Bùi Kỷ có thể được coi là một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên bàn luận về vấn đề người phụ nữ trong *Truyền kỳ mạn lục* với *Lời giới thiệu Truyền kỳ mạn lục* (bản dịch của Trúc Khê Ngô Văn Triện xuất bản năm 1940). Trong lời giới thiệu này, khi nêu chủ đề từng truyện, Bùi Kỷ đã có một vài đánh giá sơ lược về người phụ nữ. Tuy nhiên, quan điểm đạo đức thâm mỹ của Bùi Kỷ trong bài viết này khá phức tạp, khi thì ông phê phán thuyết “Tòng phu” của Nho gia, khi lại đứng trên lập trường nhà Nho để nhìn nhận nhân vật.

Nhận xét về chủ đề các truyện có người phụ nữ tiết liệt, Bùi Kỷ thể hiện khá rõ thái độ phê phán thuyết “Tòng phu”. Ông nhận xét: “Truyện 2 (*Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*) và truyện 16 (*Chuyện người con gái Nam Xương*): Tả rõ phụ nữ ở xã hội cũ, dù ăn ở thủy chung với chồng thế nào, cũng chịu một thân phận hèn kém: Một đàng vì thua bạc mà gán vợ, một đàng vì ngờ vực hão huyền để vợ phải quyên sinh. Đáng giận thay cái thuyết “Tòng phu” đã làm hại bao nhiêu bạn quân thoa trong bao nhiêu thế kỷ!” [60.234].

Đối với nhân vật nữ vượt ra ngoài lễ giáo phong kiến, Bùi Kỷ tuy không phân tích rõ nhưng lại tỏ thái độ không đồng tình với những hành vi của họ. Ông cho rằng: “Truyện 3 (*Chuyện cây gạo*), cũng như truyện 5 (*Chuyện kỳ ngộ ở Trại Tây*), truyện 11 (*Chuyện yêu quái ở Xương Giang*): có ý bài xích những thói đấm đúoi trong vòng tình dục của bọn thiếu niên” [60.234]. Đương nhiên, “bọn thiếu niên” mà nhà nghiên cứu nói đến ở đây gồm cả nhân vật nam và nữ.

Ngoài ra, ở các truyện còn lại có nhân vật nữ, Bùi Kỷ chủ yếu nghiêng về vấn đề xã hội. Ông nhận định: Truyện 6 (*Chuyện đối tụng ở Long cung*) “bài xích quỷ thần”, truyện 7 (*Chuyện nghiệp oan của Đào Thị*) “vạch trần những hành động bất bình của bọn đội lốt thầy

tu”, còn truyện 14, 18 (*Chuyện nàng Túy Tiêu và Chuyện Lệ Nương*) “Tả nông nổi luân lạc của người phụ nữ, một đấng vì tên cường quyền chiếm đoạt làm cho rẽ thủy chia yên, một đấng vì bọn ngoại xâm lăng loàn áp bức, làm cho bình rơi trâm gãy...” [60.235].

Điêm qua có thể thấy, trong những lời định giá này, tiêu chí để Bùi Kỳ đánh giá nhân vật nữ về cơ bản vẫn là tiêu chí đức hạnh của nhà Nho. Tuy có đề cập đến thân phận thấp hèn của người phụ nữ trong tương quan với nam giới, nhắc đến bất công trong đạo “Tam tòng” nhưng nhà nghiên cứu không nhấn mạnh những đặc điểm này mà chú ý nhiều hơn đến ngợi khen, thương xót những người phụ nữ tiết hạnh và phê phán những người phụ nữ sống vượt khuôn phép Nho gia. Trường nhìn của Bùi Kỳ ít nhiều đã bao hàm vấn đề giới khi ông đặt người phụ nữ trong tương quan với người đàn ông để phê phán thuyết “Tòng phu”, bảo vệ người phụ nữ, nhưng về cơ bản ông vẫn đứng từ quan điểm đạo đức Nho gia để nhìn nhận họ.

Tương đối thống nhất với quan điểm đánh giá của Bùi Kỳ là quan điểm đánh giá của cố Giáo sư Bùi Duy Tân. Trong bài nghiên cứu *Truyện kỳ mạn lục, một thành tựu của truyện ký văn học viết bằng chữ Hán*, Bùi Duy Tân thể hiện thái độ ngợi khen những người nghĩa phụ tiết liệt, đáp ứng chuẩn mực Nho gia; đồng thời ông phê phán những người phụ nữ dám chủ động đi tìm tình yêu và hạnh phúc ái ân, không sống theo chuẩn mực Nho gia yêu cầu. Nhà nghiên cứu khẳng định: “Trong *Truyện kỳ mạn lục*, đối lập với những nhân vật phản diện, tiêu cực, đại biểu cho những cái xấu xa, Nguyễn Dữ đã xây dựng những nhân vật có nhiều mặt tích cực... nàng Nhị Khanh thì đảm đang, tiết liệt, Lệ Nương, Dương Thị, Túy Tiêu thì thủy chung với người yêu, với chồng... Và tuy những nhân vật ấy thường thể hiện phẩm chất cao qua khuôn trung, hiếu, tiết, nghĩa, nhưng thực chất thì lại phản ánh những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, và phần nào thể hiện những yêu cầu của nhân dân về đạo lý làm người và những mối quan hệ cần xây dựng trong gia đình và xã hội...” [21.517]. Ông cho rằng những hành động táo bạo và phóng túng của kiểu người phụ nữ như Nhị Khanh trong *Chuyện cây gạo*, Đào Hồng Nương, Liễu Nhu Nương trong *Chuyện kỳ ngộ ở Trại Tây* là “xa lạ với quan niệm lành mạnh về cuộc sống, về tình yêu nam nữ trong truyện Nôm bình dân, trong văn nghệ dân gian” [21.519].

Nhận xét về chủ đề của các truyện có người phụ nữ, Bùi Duy Tân chú ý đến vấn đề hiện thực xã hội và luân lý Nho gia. Ông nhận xét: “*Truyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu, Truyện người con gái Nam Xương* phản ánh tình cảnh đáng thương của người phụ nữ trong xã hội cũ: đảm đang, tình nghĩa mà vẫn phải chịu số phận oan nghiệt. *Truyện Từ Thức lấy vợ tiên* miêu tả một mối tình thơ mộng giữa một nàng tiên mang nặng tình người với một kẻ đã treo án từ quan, ở nơi bồng lai tiên cảnh. *Truyện Lê Nương* là bi kịch về một mối tình chung thủy trong bối cảnh đất nước ngoại xâm. Các truyện *Nghiệp oan của Đào Thị, Nàng Túy Tiêu, Cây gạo, Truyện kỳ ngộ ở trại tây...* thì lại miêu tả những mối tình trái với đạo lý Nho gia” [21.518].

Lý giải nguyên nhân gây ra bi kịch của người phụ nữ, Bùi Duy Tân nhấn mạnh sự suy đồi của xã hội, đặc biệt là sự hoành hành của thế lực đồng tiền: “Trong *Truyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, Nhị Khanh là nạn nhân của một người người chồng, vì chơi bời và ham tiền mà để vợ rơi vào tay Đỗ Tam, một tên lái buôn giàu có, quỷ quyệt. Trong *Truyện cây gạo*, Trình Trung Ngộ là một gã phú thương ở đất bắc, si mê tình ái đến nỗi bỏ mạng. *Truyện yêu quái ở Xương Giang* thì kể về gã phú thương họ Phạm, bỏ tiền ra mua một cô gái nhỏ có nhan sắc để làm việc dâm ô. Những tên lái buôn ấy dựa vào thế lực đồng tiền để tác phúc, tác họa, vung vãi bạc vàng để thỏa mãn khoái lạc vật chất. Lối sống của chúng tiêu biểu cho chất trụy lạc của tầng lớp thị dân hư hỏng và của cả giai cấp phong kiến lúc đương thời. Nguyễn Dữ đã làm đúng khi thẳng tay đã kích lối sống ấy” [21.514].

Có thể thấy, khi nghiên cứu hệ thống nhân vật nữ trong *Truyện kỳ mạn lục*, nhà nghiên cứu Bùi Duy Tân cơ bản vẫn đứng từ góc nhìn xã hội học. Ở bài viết của mình, nhà nghiên cứu nghiêng về khảo sát hoàn cảnh xã hội để lý giải các hiện tượng văn học và hầu như chưa đặt ra vấn đề nghiên cứu hệ thống nhân vật nữ trong tập tác phẩm này từ góc nhìn giới.

Nguyễn Phạm Hùng cũng là một trong những nhà nghiên cứu quan tâm đến đề tài người phụ nữ trong *Truyện kỳ mạn lục*. Trong bài viết *Tìm hiểu khuynh hướng sáng tác trong Truyện kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ*, ông đã đưa ra một số nhận định về vấn đề người phụ nữ trong tập truyện này. Nhà nghiên cứu đánh giá: “Tựu chung, lần đầu tiên trong văn học Việt Nam, người phụ nữ đã xuất hiện rầm rộ như thế ở *Truyện kỳ mạn lục*



với cả diện mạo, tâm hồn, tình cảm, nhu cầu và khát vọng, với số phận của mình... Nếu như trước đây, hình ảnh người phụ nữ quý tộc có đi vào sáng tác của Nguyễn Trãi, Nguyễn Húc v.v.. thì thường cũng mới chỉ dừng lại ở sự nhận thức trên bình độ tâm lý, còn ở đây, nó là một đối tượng nhận thức, đối tượng thẩm mỹ trọn vẹn, thành vấn đề người phụ nữ trong văn học..." [14.499]. Ông nhấn mạnh bi kịch của nhân vật nữ, nêu ra những nguyên nhân phá hủy khát vọng hạnh phúc chân chính của người phụ nữ để khẳng định lòng nhân đạo của Nguyễn Dữ: "... Người phụ nữ, hoặc vì chiến tranh phong kiến tàn khốc mà phải chịu thiệt thòi, khổ sở (*Truyện Lê Nương*), hoặc vì kẻ quyền thế độc ác xảo trá mà phải chịu cảnh "rẽ thùy chia duyên" (*Truyện nàng Túy Tiêu*); hoặc vì nam quyền phong kiến mà phải chịu chia lìa (*Truyện người thiếu phụ Nam Xương*)... Những khao khát hạnh phúc chân chính của người phụ nữ thường dẫn họ đến chỗ chết, và thường tự tận... Cái chết đeo đuổi hầu hết các số phận phụ nữ trong *Truyện kỳ mạn lục*. Đường như đó là giải pháp phổ biến, và cũng là giải pháp cuối cùng của tác giả khi giải quyết vấn đề này - đó là cái bế tắc đến cùng cực của Nguyễn Dữ trước những vấn đề con người trong xã hội đó. Rất ít số phận phụ nữ trong tác phẩm của ông được sống sót, và sự sống sót đó hầu như cũng không đem lại một hứa hẹn tươi sáng nào!" [14.498-499].

Nói chung, những phát hiện của Nguyễn Phạm Hùng về nhân vật nữ trong *Truyện kỳ mạn lục* trình bày trong bài viết *Tìm hiểu khuynh hướng sáng tác trong Truyện kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ* đã đóng góp thêm tiếng nói trong lịch sử nghiên cứu vấn đề này. Qua bài viết, nhà nghiên cứu đã khẳng định vị trí đặc biệt của *Truyện kỳ mạn lục* trong tiến trình văn học ở đề tài người phụ nữ và chỉ ra tinh thần nhân đạo của Nguyễn Dữ khi viết về họ. Tuy nhiên, những nhận xét của Nguyễn Phạm Hùng còn khá sơ lược, chưa mang tính chất chuyên khảo. Hơn nữa, một số nhận định của ông thiên về ca ngợi mà không thấy hạn chế nhất định trong những hình tượng này cũng như trong tư tưởng Nguyễn Dữ. Chẳng hạn, ông đánh giá: "... Một quan niệm mới về việc phản ánh con người đã xuất hiện. *Truyện kỳ mạn lục* là như vậy. Nó ca ngợi vẻ đẹp của con người, cả về vật chất và tinh thần. Những hình ảnh da thịt hồng hào, tươi tốt, hờ hơ rất dễ gặp trong tác phẩm này. Những dục vọng, ước muốn thoát ra ngoài sự tỏa chiếu của tư tưởng Nho gia về "tu, tề, trị,

binh” với người quân tử, “công, dung, ngôn, hạnh” đối với người phụ nữ phong kiến cũng rất dễ gặp ở đây. Con người, đó không phải là những tấm gương chói lòa về các anh hùng, liệt nữ lưu danh sử sách mà là những con người của đời sống thực tế sôi động, cay nghiệt” [14.501]. Nhận định này có phần cực đoan, bởi lẽ, tuy Nguyễn Dữ đã có nhiều điểm nhân văn tiến bộ hơn so với nhà Nho đương thời nhưng những nhân vật của ông ở một chừng mực nhất định vẫn được khen, chê theo tiêu chí Nho gia, những khát vọng mang hơi hướng vật chất trong truyện không được Nguyễn Dữ công khai ca ngợi, thậm chí ít nhiều còn bị ông phê phán.

Nguyễn Đăng Na cũng là một người dành nhiều tâm huyết với vấn đề người phụ nữ trong *Truyện kỳ mạn lục*. Ở bài viết *Truyện ngắn trong sự phát triển của văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, nhà nghiên cứu chia nhân vật nữ trong *Truyện kỳ mạn lục* thành ba kiểu là nhân vật nữ “có thể gọi là hạnh phúc” (Tuý Tiêu trong *Chuyện nàng Tuý Tiêu*, Dương Thị trong *Chuyện đối tượng ở Long cung*), nhân vật nữ “sống hiếu hạnh nét na, chuẩn mực mọi điều” (Lệ Nương trong *Chuyện Lệ Nương*, Nhị Khanh trong *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương...*) và nhân vật nữ “sống tự do phá phách” (Nhị Khanh trong *Chuyện cây gạo*, Đào Hàn Than trong *Chuyện nghiệp oan của Đào Thị*, Đào Hồng Nương, Liễu Nhu Nương trong *Chuyện kỳ ngộ ở Trại Tây...*). Để đưa ra những phân tích và nhận định về người phụ nữ, nhà nghiên cứu đã tiếp cận nhân vật từ hai góc độ chính là thi pháp học và xã hội học. Ngoài ra, ông đã ít nhiều đứng từ góc độ nữ giới để nhìn nhận số phận người phụ nữ, phê phán Trương Sinh là “chồng ngu”, “chồng ghen tuông”, “chồng phũ phàng”, phê phán Trọng Quý là “chồng chó lợn”... Tuy nhiên, ở công trình này, nhà nghiên cứu cũng chưa đặt ra vấn đề nghiên cứu hệ thống nhân vật nữ từ góc độ giới một cách có chủ định.

Tác giả Toàn Huệ Khanh trong công trình *Nghiên cứu so sánh tiểu thuyết truyện kỳ Hàn Quốc - Trung Quốc - Việt Nam* cũng đề cập đến một số nhân vật nữ trong *Truyện kỳ mạn lục*, phân loại họ vào nhân vật của hai kiểu truyện là truyện kỳ quái và truyện diễm tình. Công trình này đã giúp người đọc có cái nhìn đầy đủ hơn về sự giao thoa giữa tác phẩm truyện kỳ của các quốc gia vùng văn hóa Hán. Tuy